

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 6- 2022.
V/v ly hôn giữa chị Th và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST – HNGĐ ngày 02/6/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Dương Văn L – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/3/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị Th tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Dương Văn L vào tháng 4/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và từ thời gian đó cho đến nay vợ chồng chị sống ly thân với nhau. Nay chị xác định

tình cảm giữa chị và anh L không còn nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn L.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Th xác định giữa chị và anh L có một con chung là cháu Dương Khánh A, sinh ngày 22/11/2016 (Hiện cháu A đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Đỗ Thị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Dương Văn L vắng mặt không có lý do. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện N đã giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh L đến làm việc cho ông Dương Văn H là bố đẻ của anh L nhận thay và sau đó ông H đã giao cho anh L nhưng anh L không hợp tác, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Sau đó anh L cũng không cho gia đình nhận thay. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N cùng với chính quyền xã N đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Th và chị Dương Văn L; Về con chung: Giao cháu Dương Khánh A, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Th và anh Dương Văn L đều cư trú tại huyện N. Nay chị Đỗ Thị Th xin ly hôn anh Dương Văn L, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Dương Văn L đã được tổng đạt và niêm yết giấy triệu tập phiên toà hợp lệ nhưng tại phiên toà hôm nay anh L vẫn vắng mặt và là lần vắng mặt thứ hai không có lý do vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Th và anh Dương Văn L vào tháng 4 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau cũng kể từ thời gian đó vợ chồng chị Th anh L sống ly thân với nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh Dương Văn L đã biết nhưng cố tình không hợp tác giải quyết vụ án Tòa án và chính quyền xã N đã phải niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh L. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa Đỗ Thị Th và anh Dương Văn L ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Th xin ly hôn anh L xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Th xác định giữa chị và anh Dương Văn L có một con chung là cháu Dương Khánh A, sinh ngày 22/11/2016 (Hiện cháu A đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng).

Ly hôn chị Th xin nhận trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh L không có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Mặt khác, hiện cháu A còn nhỏ đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, nên giao cháu Dương Khánh A, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đỗ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Th và anh Dương Văn L.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là Dương Khánh A, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0000669 ngày 14/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương